

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo
Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số
27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Nghị
quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-KTNS ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Bảng giá
đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm
2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bảng giá đất
ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm
2025 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 13

tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Bổ sung cụm từ “*thị xã Hoài Nhơn*” vào sau cụm từ “*Đối với đất lâm nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường thuộc thị xã An Nhơn,*” tại điểm 3 mục I Bảng giá số 6 (Giá đất nông nghiệp trong Khu dân cư, giá đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở và giá đất nông nghiệp khác), cụ thể:

“3. Đất lâm nghiệp trong khu dân cư nông thôn theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (kể cả các xã thuộc thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn) thì giá đất được xác định bằng 1,5 lần mức giá đất rừng sản xuất nhóm 1 (có phân chia vị trí đất) tại điểm 1.1 Mục I Bảng giá số 3. Đối với đất lâm nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường thuộc thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn và các thị trấn thì giá đất được xác định bằng 2 lần mức giá đất rừng sản xuất nhóm 1 (có phân chia vị trí đất) tại điểm 1.1 Mục I Bảng giá số 3.”

2. Thay thế cụm từ “*Quốc lộ 19C (Tỉnh lộ 638 cũ) thuộc xã Phước Thành: Đoạn từ Cầu Quảng Trác đến giáp đường vào kho đạn CK52 có giá đất ở là 7.000.000đ/m²*” bằng cụm từ “*Quốc lộ 19C (Tỉnh lộ 638 cũ) thuộc xã Phước Thành: Đoạn từ giáp ranh xã Phước An - Phước Thành đến giáp đường vào kho đạn CK52 có giá đất ở là 7.000.000đ/m²*” tại số thứ tự 2 mục III Phụ lục số 5 Bảng giá số 8.

3. Thay thế cụm từ “*Quốc lộ 19C (Tỉnh lộ 638 cũ) thuộc xã Phước An: Đoạn từ Cầu Quảng Trác đến giáp đường vào kho đạn CK52 có giá đất ở là 8.500.000đ/m².*” bằng cụm từ “*“Quốc lộ 19C (Tỉnh lộ 638 cũ) thuộc xã Phước An: Đoạn từ Cầu Quảng Trác đến giáp ranh xã Phước An - Phước Thành có giá đất ở là 8.500.000đ/m²”* tại số thứ tự 3 mục III Phụ lục số 5 Bảng giá số 8.

4. Bổ sung giá đất ở đối với tuyến đường Hoàng Hoa Thám, lộ giới 18m (Từ N14 đến N25) và ĐS12, lộ giới 16m thuộc Khu dân cư đường Tôn Thất Tùng nối dài về phía Đông, phường Nhơn Hưng là 8.700.000đ/m² tại số thứ tự số 6 mục V Bảng giá số 9.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khoá XIII Kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (báo cáo);
- VPQH; VPCP; Bộ Tài chính; Bộ NN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo); TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT; hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng